TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 784/2023/KDTM-ST
Ngày: 18-9-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Xuân Thảo
2. Ông Huỳnh Văn Phát

***Thư ký phiên tòa*:** Bà PhạmThanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0326/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXX-KDTM ngày 02/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K;

Trụ sở chính: Số 06 Phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn Đàm (giấy ủy quyền ngày 23/05/2023);

Địa chỉ: PF05 Tòa nhà Topaz 1, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T;

Trụ sở: 157 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 08, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Việt T(Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T) (có mặt)

Địa chỉ: 358 ấp 1, xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Đăng Q;

Địa chỉ: Số 43, Đường 22, phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Ngân hàng TMCP K (từ đây gọi tắt là Techcombank) và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Mai Văn Đàm là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/05/2008, Ngân hàng TMCP K (từ đây gọi tắt là Techcombank) có ký kết với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T (từ đây gọi tắt là Công ty T) Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 55256, theo nội dung của Hợp đồng và Khế ước, Techcombank đã giải ngân cho Công ty Tvay số tiền là 330.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, Công ty Tđã thế chấp cho Techcombank tài sản là xe ô tô hiệu Toyota, biển số 52P – 2343 theo Hợp đồng cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay số 55256/HĐCC ngày 30/05/2008, Hợp đồng thế chấp tài sản số 55256 được công chứng tại Phòng công chứng số 7 Tp. Hồ Chí Minh ngày 10/07/2008 và đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 07/07/2008. Techcombank đang giữ bản chính giấy đăng ký xe ô tô số 062952 do công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/05/2008 cho chủ sở hữu là Công ty T.

Do Công ty Tvi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận nên Techcombank đã khởi kiện Công ty Ttại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Buộc Công ty Tthanh toán cho Techcombank số tiền: **701.701.652 đồng** (bảy trăm lẻ triệu bảy trăm lẻ ngàn sáu trăm năm mươi hai đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 151.649.998 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 12.878.950 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/09/2023 là 537.172.704 đồng.

+ Rút phần yêu cầu khởi kiện đối với lãi phạt: 27.913.869 đồng.

Đồng thời phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính từ ngày 16/09/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty Tkhông thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, Techcombank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Toyota, biển số 52P-2343, số khung 43G889225014, số máy 1TR-6563123 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 062952 do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Tngày 28/5/2008.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông *Huỳnh Việt Tlà người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:*

Ngày 30/05/2008 Techcombank cùng Công ty T có ký hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 55256/HĐTD/TH-PN/TC-TP ngày 30/05/2008 để vay số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) thời hạn là 36 tháng, lãi suất 1.5%/tháng, nợ gốc và lãi trả hàng tháng.

Tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA biển số 52P-2343 số khung 43G889225014, số máy 1TR-6563123. Vào ngày 10/07/2008 giữa hai bên có tiến hành lập biên bản giao nhận tài sản đảm bảo là giấy đăng ký xe số 062952 Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/05/2008. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Tđã thanh toán cho Techcombank gốc và lãi theo hợp đồng, tính đến năm 2010 Công ty Tgặp khó khăn, không còn khả năng thanh toán cho Techcombank, số nợ gốc thời điểm đó còn lại là 151.649.998 đồng và lãi chậm thanh toán. Nếu so với giá trị tài sản thế chấp chiếc xe lúc đó khoản 500.000.000 đồng là không lớn, chỉ bằng một phần ba so với tài sản bảo đảm thế chấp, tuy nhiên ngày 11/02/2010, Công ty Tgặp sự cố khách quan ngoài ý muốn là: tài sản bảo đảm thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA biển số 52P-2343 số khung 43G889225014, số máy 1TR-6563123 và một số tài sản khác của Công ty bị ông Phạm Đăng Q sinh ngày 19/01/1970, CMND số 2113442783 do Công an Quảng Ngãi cấp ngày 19/07/2005, cư trú tại số 43 đường 22, phường Phước Long B, Quận 09, Tp. Hồ Chí Minh và đồng bọn lừa đảo cưỡng đoạt, từ đó đến nay Công ty chưa thu hồi được. Sau nhiều lần yêu cầu ông Phạm Đăng Q hoàn trả lại tài sản mà không được, ngày

20/08/2010, Công ty Tcó thông báo cho Ngân hàng TMCP K và làm đơn tố cáo đến Công an phường Phước Long B, Quận 09, Tp. Hồ Chí Minh để yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật. Sau đó nhiều lần được mời đến làm việc với Techcombank và Công an phường Phước Long B Quận 09 Tp. Hồ Chí Minh, ông Huỳnh Việt T (Đại diện theo pháp luật của Công ty T) có yêu cầu các bên hỗ trợ thu hồi tài sản bảo đảm thế chấp tại Techcombank là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA biển số 52P-2343 cùng một số tang vật khác đã bị ông Phạm Đăng Q và đồng bọn cưỡng đoạt trái phép để xử lý nợ cho Ngân hàng do phía Công ty Tkhông còn khả năng thanh toán. Nhưng sự việc yêu cầu của Công ty đến nay chưa nhận được kết quả phúc đáp của các bên, tài sản bảo đảm thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA biển số 52P-2343 vẫn chưa được thu hồi.

Công ty Tkhông đồng ý thanh toán gốc và lãi cho Techcombank vì ngày 20/8/2010 Công ty Tđã bàn giao tài sản thế chấp cho Techcombank và báo sự việc tài sản thế chấp bị người khác chiếm đoạt, trách nhiệm của Techcombank là phải đi thu hồi tài sản thế chấp để xử lý nợ cho Công ty T.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đăng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc 151.649.998 đồng; lãi trong hạn: 12.878.950 đồng; lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 15/09/2023) là 537.172.704 đồng.; tổng cộng **701.701.652 đồng** (bảy trăm lẻ triệu bảy trăm lẻ ngàn sáu trăm năm mươi hai đồng) của Hợp đồng tín dụng số 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/05/2008.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/05/2008, khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 55256 ngày 30/05/2008, theo nội dung của Hợp đồng và Khế ước, Techcombank đã giải ngân cho Công ty Tvay số tiền là 330.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 1.5%/tháng, nợ gốc và lãi trả hàng tháng, mục đích vay: mua xe. Công ty Tthực hiện hợp đồng tín dụng đến năm 2010 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/05/2008 do không còn khả năng thanh toán, Techcombank đã nhiều lần nhắc nợ, đôn đốc trực tiếp nhưng cho đến nay Công ty Tvẫn không thanh toán nợ cho Techcombank. Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty Tthừa nhận số nợ gốc 151.649.998 đồng và lãi chưa thanh toán của hợp đồng nhưng cho rằng Công ty Tkhông có trách nhiệm thanh toán vì ngày 20/8/2010 Công ty Tđã bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng và báo sự việc tài sản thế chấp bị người khác chiếm đoạt, trách nhiệm của Techcombank là phải đi thu hồi tài sản thế chấp để xử lý nợ cho Công ty T. Lời trình bày trên của đai diện Công ty Tkhông được đại diện Techcombank

đồng ý vì nghĩa vụ thanh toán nợ vay là của Công ty T, Techcombank không biết ông Quang và ông Quang không liên quan đến hợp đồng tín dụng giữa Techcombank Công ty T. Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 20/8/2010 Công ty Tcó bàn giao sổ đăng kiểm của chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA cho Techcombank và báo cho Techcombank biết việc tài sản thế chấp bị người khác chiếm giữ, tuy nhiên không có chứng cứ thể hiện Công ty Tđã bàn giao tài sản thế chấp để xử lý hết khoản nợ gốc và lãi cho Techcombank. Do đó Công ty Tvẫn còn nợ Techcombank và có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn lại của hợp đồng tín dụng số 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/05/2008 cho Techcombank là 151.649.998 đồng; lãi trong hạn: 12.878.950 đồng; lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 15/09/2023) là 537.172.704 đồng; tổng cộng 701.701.652 đồng là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 55256 được công chứng tại Phòng công chứng số 7, Tp. Hồ Chí Minh ngày 10/7/2008 giữa Công ty Tvà Techcombank, các bên thỏa thuận thế chấp tài sản là tài sản bảo đảm thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA biển số 52P-2343 số khung 43G889225014, số máy 1TR-6563123 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty T; giấy đăng ký xe số 062952 Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/05/2008. Tại khoản 6.2 và 6.3 Điều 6 hợp đồng thế chấp, các bên thỏa thuận trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì tài sản thế chấp được xử lý để thực hiện nghĩa vụ được đảm bảo và bên thế chấp có nghĩa vụ chuyển giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp.

Tại khoản 5 Điều 351 BLDS 2005 quy định quyền của bên nhận thế chấp "yêu cầu bên thế chấp giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ". Công ty Tthực hiện hợp đồng tín dụng đến năm 2010 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/05/2008 do không còn khả năng thanh toán, theo thỏa thuận khi ký kết hợp đồng thế chấp thì Công ty Tphải thực hiện giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý, tuy nhiên đại diện Công ty Ttrình bày không thực hiện được việc giao tài sản bảo đảm thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA biển số 52P-2343 số khung 43G889225014, số máy 1TR-6563123 cho Techcombank là do chiếc xe bị ông Phạm Đăng Q và đồng bọn lừa đảo cưỡng đoạt, từ đó đến nay Công ty chưa thu hồi được để giao. Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của đại diện Công ty Tkhông có chứng cứ để chứng minh, Tòa cũng đã tiến hành xác minh sự việc tại địa phương nơi đại diện Công ty Ttrình báo, triệu tập ông Phạm Đăng Q để tham gia tố tụng, tuy nhiên không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh tài sản thế chấp trên đang do người thứ 3 chiếm giữ.

Do đó bị đơn đã vi phạm quy định nghĩa vụ của bên thế chấp khi không giao tài sản thế chấp để xử lý. Hợp đồng thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm, đã phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký. Do đó, trường hợp Công ty Tkhông trả được hết số nợ trên cho Techcombank thì Techcombank có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu TOYOTA biển số 52P-2343 số

khung 43G889225014, số máy 1TR-6563123 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty T; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 062952 Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/05/2008 để thu hồi số nợ trên.

Ngày 22/01/2019 Techcombank có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản lãi phạt 27.913.869 đồng. Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trên.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là (20.000.000 đồng + 4% (400.000.000) đồng) = 32.068.066 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 342, khoản 5 Điều 351 BLDS 2005; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K.

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc 151.649.998 đồng; lãi trong hạn: 12.878.950 đồng; lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 15/09/2023) là 537.172.704 đồng; tổng cộng **701.701.652 đồng** (bảy trăm lẻ triệu bảy trăm lẻ ngàn sáu trăm năm mươi hai đồng) của Hợp đồng tín dụng số 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/05/2008.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi nhận đủ số tiền nợ trên, Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T giấy tờ của tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 062952 Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/05/2008.

Trường hợp Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T không trả được hết số nợ trên thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA biển số 52P-2343 số khung 43G889225014, số máy 1TR-6563123 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 062952 Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/05/2008 để thu hồi số nợ trên.

Kể từ ngày 16/9/2023, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục

thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T trả lãi phạt 27.913.869 đồng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T phải nộp án phí là 32.068.066 đồng (ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi tám ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 6.307.315 đồng (sáu triệu ba trăm lẻ bảy ngàn ba trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu số 02640 ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm